

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 07/2017/DS-ST.

Ngày: 19/7/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lữ Kim Hằng;
+ Ông Nguyễn Minh Hiếu Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trục – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hạnh –

Kiểm Sát viên

Ngày 19/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2016/TLST-KDTM ngày 04/7/2016 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-DS ngày 28/4/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2017/QĐH-DS ngày 24/5/2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 65/2017/QĐST-DS ngày 20/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGCT.

Trụ sở: 2C Phó Đức Chính, P. NTB, Q. A, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP SGCT.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Thanh N – Chức vụ: Giám đốc Trung Tâm Kinh doanh thẻ Ngân hàng TMCP SGCT.

Địa chỉ: 38-40 đường NTB, P. NTB, Q. A, TP. Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ký ngày 06/12/2016 và Giấy ủy quyền ký ngày 22/6/2017) (*Có mặt*).

2. Bị đơn: ông Trần Nguyên V, sinh năm 1980

HKTT: ấp TH, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2016, bản tự khai, biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGCT là ông Bùi Thanh N trình bày: Vào ngày 16/12/2014, Ngân hàng TMCP SGCT (gọi tắt SG Bank) có cho ông Trần Nguyên V vay số tiền là 20.000.000 đồng, theo đó 2 bên đã ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số: 562/TC-2014. Thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 16/12/2015, kỳ hạn thanh toán là 45 ngày. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất thấu chi là: 16%/năm, lãi quá hạn là bằng 150% lãi suất thấu chi.

Trong quá trình vay, từ ngày 18/12/2014 đến ngày 11/01/2015 ông V đã rút hết số tiền 20.000.000 đồng do Saigonbank cấp hạn mức thấu chi. Ngày 06/3/2015 ông V đã nộp trả số tiền 20.600.000 đồng để có lại hạn mức thấu chi. Từ ngày 07/3/2015 đến ngày 08/3/2015 ông V tiếp tục rút hết số tiền 20.000.000 đồng tại máy ATM của SG

Bank. Từ đó đến nay ông V không nộp tiền vào tài khoản để xóa nợ thấu chi tại SG Bank.

Nay SGBank yêu cầu ông V trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất theo như hợp đồng tín dụng là 11.346.664 đồng. Trong đó: lãi suất trong hạn tính từ ngày 07/3/2015 đến 20/4/2015 (45 ngày) với mức lãi suất là 16%/năm, là: 399.997 đồng và lãi suất quá hạn tính từ ngày 21/4/2015 đến 19/7/2017 (là 821 ngày), với mức lãi suất = $150\% \times 16\%/năm = 24\%/năm$, là: 10.946.667 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi suất quá hạn từ ngày 20/7/2017 đối với số tiền gốc chậm trả theo mức thỏa thuận trong hợp đồng.

* Đối với bị đơn là ông Trần Nguyên V: vì ông V cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc mà Tòa án triệu tập nên không có lời trình bày của ông.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu, việc tuân theo pháp luật của HĐXX; người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử. Việc Tòa án có làm công văn đề nghị công an xã XD cung cấp thông tin nhưng sau đó Tòa án không có biện pháp gì để đề nghị Công an xã trả lời văn bản; chưa thể hiện việc tổng đạt kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho bị đơn trong hồ sơ; chưa giao tài liệu bổ sung của nguyên đơn sau khi tạm ngừng phiên tòa cho VKS. Về quan điểm vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông V trả cho Ngân hàng SGCT số tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGCT trình bày: Ngân hàng có cho ông Trần Nguyên V vay với số tiền 20.000.000 đồng, sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ với mục đích vay tiêu dùng. Vì ông V không thực hiện đúng hạn việc thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện. Hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng và ông V với mục đích là vay tiêu dùng. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 26 của BLTTDS thì đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tại biên bản xác minh của Tòa án (BL 47) ngày 15/11/2016 tại Công an xã XD, ông Trần Nguyên V có HKTT tại: ấp TH, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án: Lời trình bày của nguyên đơn về thời gian, số tiền gốc đã vay là phù hợp với hợp đồng giữa 2 bên đã ký kết (Bl 10) và bảng kê chi tiết tài khoản (BL 12, 13) mà Ngân hàng đã cung cấp, có chữ ký của ông Trần Nguyên V trong hợp đồng và có mộc dấu theo quy định pháp luật. Như vậy, có việc ông Trần Nguyên V có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương số tiền 20.000.000 đồng là có thật. Vậy nên, yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGCT buộc ông V trả số tiền nợ gốc trên là phù hợp.

Đối với phần yêu cầu trả lãi của Ngân hàng là lãi suất trong hạn tính từ ngày 07/3/2015 đến 20/4/2015 (45 ngày) với mức lãi suất là 16%/năm, là: 399.997 đồng và

lãi suất quá hạn tính từ ngày 21/4/2015 đến 19/7/2017 (là 821 ngày), với mức lãi suất = $150\% \times 16\%/năm = 24\%/năm$, là: 10.946.667 đồng.

Xét yêu cầu về việc tính lãi suất của Ngân hàng TMCP SGCT về tính lãi trong hạn là $16\%/năm$ và lãi quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 476 BLDS năm 2005. Vậy nên số tiền lãi trong hạn được tính chấp nhận như sau, tính từ ngày 07/3/2015 đến 20/4/2015 (45 ngày), với mức lãi suất trong hạn tính theo ngày là $16\%/12\text{tháng}/30\text{ngày} = 0,044444444\%$. Như vậy, mức lãi suất trong hạn là: $(20.000.000 \text{ đồng} \times 0,044444444\%) \times 45 \text{ ngày} = 399.997 \text{ đồng}$.

Đối với phần tính lãi suất quá hạn được chấp nhận như sau, tính từ 21/4/2015 đến 19/7/2017 là 821 ngày, với mức lãi suất quá hạn tính theo ngày là $(150\% \times 16\%)/12 \text{ tháng}/30 \text{ ngày} = 0,06666667\%$. Như vậy, mức lãi suất quá hạn là: $(20.000.000 \text{ đồng} \times 0,06666667\%) \times 821 \text{ ngày} = 10.946.667 \text{ đồng}$.

Tổng tiền lãi suất trong hạn và quá hạn được chấp nhận là: $399.997 \text{ đồng} + 10.946.667 \text{ đồng} = 11.346.664 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, ông V còn phải chịu lãi suất quá hạn đối với số tiền gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng mà các bên đã ký kết, kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí: Buộc ông Trần Nguyên V phải nộp án phí DSST là: $31.346.664 \text{ đồng} \times 5\% = 1.567.000 \text{ đồng}$.

* Về quan điểm của VKSND huyện Cẩm Mỹ: đối với yêu cầu của Tòa án đề nghị công an xã XD trả lời xác minh nhưng khoảng 2 tháng sau vì chưa thấy Công an xã không có văn bản trả lời nên Tòa án đã tự đi xác minh tại công an xã vì vậy không cần thu thập thêm văn bản trả lời của Công an xã XD. Các vấn đề khác mà VKSND huyện CM phát biểu đúng theo quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ Điều 7, 91, 94 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 471, 474 và Điều 476 BLDS 2005.

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGCT.

- Buộc ông Trần Nguyên V trả cho Ngân hàng TMCP SGCT số tiền gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất tính đến ngày 19/7/2017 là: 11.346.664 đồng (*Mười một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng*)

Ông Trần Nguyên V còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng mà các bên đã ký kết, kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm.

2/ Về án phí: Buộc ông Trần Nguyên V phải nộp án phí DSST là: 1.567.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGCT số tiền 645.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp. Theo biên lai thu tiền số 003578 ngày 01/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được 15 ngày kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ ;
- THA dân sự H.Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy